

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XX

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 2471-QĐNS/TW ngày 02/11/2020 của Bộ Chính trị về chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2020 - 2025.
 - Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
 - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương,
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*viết tắt là Tỉnh ủy*) khoá XX nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XX như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy

Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh; lãnh đạo toàn diện và quyết định những vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và công tác vận động Nhân dân nhằm thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Cụ thể thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám

sát toàn khóa; quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

3.2. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo việc thành lập mới, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3.4. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của tỉnh.

3.5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

Ủy quyền cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức đảng, tặng Huy hiệu Đảng, bằng khen cho đảng viên trong Đảng bộ.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch dài hạn và trung hạn (gồm: *kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, kế hoạch tài chính 05 năm*). Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại... Chương trình đầu tư phát triển của tỉnh có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên; cho ý kiến về chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án nhóm A (*trừ các dự án đầu tư trong Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; dự án thuê lại đất và hạ tầng của các nhà đầu tư hạ tầng đã được quy hoạch phân khu chức năng*). Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 06 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

9. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Bí thư Tỉnh ủy đề nghị.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Tỉnh ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy đối với tỉnh; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Cụ thể thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới, về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

3.1. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

3.4. Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

3.5. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; cho ý kiến kết nạp đảng viên đối với các trường hợp có vấn đề lịch sử chính trị, liên quan đến tôn giáo, độ tuổi và bằng cấp theo quy định.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Quyết định quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

- Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo là cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác, sinh hoạt đảng tại địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.6. Quyết định tổng biên chế, kế hoạch sử dụng biên chế cả nhiệm kỳ 05 năm và hằng năm của hệ thống chính trị. Quyết định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

3.8. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

3.9. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

3.10. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho tổ chức và cá nhân theo Luật Thi đua - Khen thưởng. Xem xét cho ý kiến khen thưởng cấp Nhà nước cho các cá nhân là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, tặng Huy hiệu Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và ủy quyền của Tỉnh ủy.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3.12. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

4.1. Cho chủ trương định hướng đối với nhiệm vụ quy hoạch tỉnh; cho ý kiến quy hoạch xây dựng đối với thị xã, thành phố và Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp, kế hoạch đầu tư công trung hạn.

4.2. Cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc công nhận chủ đầu tư đối với các dự án có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia; dự án thủy điện, dự án chỉnh trị các dòng sông, cửa sông, cửa biển; dự án khai thác khoáng sản quý hiếm; dự án có tác động lớn đến môi trường, cảnh quan và kinh tế - xã hội; dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển, sản xuất chất độc hại, cháy nổ; hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các dự án khác thuộc nhóm B sử dụng vốn ngân sách từ 120 tỷ đồng trở lên; danh mục dự án có sử dụng đất đấu giá, đấu

thầu lựa chọn nhà đầu tư; chương trình đầu tư phát triển có tổng vốn đầu tư dưới 1.000 tỷ đồng.

- Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP; các dự án sử dụng quỹ đất mà trong lòng đất có tài nguyên khoáng sản hoặc có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; dự án đầu tư có toàn bộ hoặc một phần vốn ngoài ngân sách có diện tích sử dụng đất từ 10 ha đất trở lên ở đô thị và trên 50 ha đất đối với các khu vực khác; dự án, công trình phải bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư từ 500 hộ dân trở lên; các dự án quan trọng khác theo đề nghị của Bí thư, các Phó Bí thư (*Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo nội dung cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản và cử đại diện trực tiếp báo cáo, giải trình tại cuộc họp cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Cho ý kiến về dự toán và điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách tỉnh hằng năm.

- Cho ý kiến những khoản chi đột xuất từ ngân sách Nhà nước từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Cho ý kiến về sử dụng nguồn hỗ trợ của Trung ương (*trừ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu*), nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong nước và ngoài nước cho ngân sách tỉnh; nguồn thu vượt dự toán ngân sách; nguồn tăng thu ngân sách.

4.3. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Cho ý kiến về việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng theo quy định của pháp luật. Cho ý kiến về việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; kỷ niệm ngày sinh, ngày mất, ngày tuần tiết của các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các sỹ phu yêu nước.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo... Cho chủ trương lớn trong công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang; hoạt động của lực lượng vũ trang trong việc xây dựng kế hoạch phòng thủ, phương án tác chiến, xây dựng hậu phương, chính sách và tổ chức đối với lực lượng vũ trang; chủ trương xử lý các tình huống phức tạp trong việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các tình huống đặc biệt khác; các chương trình, kế hoạch quan trọng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

6. Lãnh đạo, định hướng hoạt động công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều

tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW. Khi cần thiết nghe Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo các kế hoạch, chương trình công tác.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

9. Cho ý kiến kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

11. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực tỉnh ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Trung ương; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư và theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

1.1 Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 06 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

1.2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

1.3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyền.

1.5. Thông báo tình hình chung và công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng; chỉ đạo thông tin kịp thời và đầy đủ tình hình trong nước, trong tỉnh cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ đạo việc thực hiện quy định chế độ bảo vệ bí mật của Đảng; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

2. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

2.1. Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy và tương đương tham gia thành viên lãnh đạo (chủ tịch) các hội xã hội - nghề nghiệp (trừ các hội thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác ở Mặt trận, đoàn thể tỉnh tham gia ứng cử Ủy viên Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Chấp hành Trung ương các hội, đoàn thể.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

Cho ý kiến về nhân sự thẩm phán Trung cấp (trở lên) Tòa án nhân dân tỉnh, kiểm sát viên trung cấp (trở lên) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và chấp hành viên trung cấp (trở lên) Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Quyết định việc cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đi nước ngoài công tác hoặc làm việc riêng (du lịch, thăm người thân, khám chữa bệnh...).

- Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Trưởng ban chuyên trách và tương đương ở Hội đồng nhân dân tỉnh, bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và tương đương đi công tác ngoài tỉnh từ 05 ngày làm việc trở lên phải được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đi công tác ngoài tỉnh dưới 05 ngày làm việc thì cán bộ công tác ở khối hành chính báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ công tác ở khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể báo cáo và được sự đồng ý của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; cán bộ công tác ở hội đồng nhân dân báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi đi công tác ngoài tỉnh thì báo cáo Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy.

Riêng người đứng đầu lực lượng vũ trang đi công tác theo yêu cầu nhiệm vụ thì có hình thức báo cáo thích hợp, kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương cho tập thể, cá nhân (trừ các danh hiệu và đối tượng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại điểm 3.10, khoản 3, Điều 2 Quy chế này) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Xét và quyết định tặng bức trướng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các địa phương, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ,

chính sách quy định. Quyết định công nhận lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

2.2. Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; cải cách tư pháp:

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến quốc phòng, an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị nội bộ, tôn giáo, dân tộc và an ninh vùng biển, đảo. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu V trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và phối hợp chỉ đạo các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn. Phối hợp Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tỉnh. Phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển, đảo và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh theo Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài có yếu tố đông người trên địa bàn tỉnh (*ngoài các vụ việc được quy định tại Chỉ thị 26-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*); chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách tư pháp.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Trung ương và Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Về kinh tế - xã hội:

- Cho ý kiến về đề án quy hoạch, chủ trương đầu tư những dự án quan trọng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cho chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật các dự án đầu tư công (không phân biệt nhóm) sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển (ODA), vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay khác của Ngân sách tỉnh để đầu tư.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện hợp được Thường trực Tỉnh ủy, do

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy).

- Cho ý kiến về các khoản chi phát sinh chưa có trong kế hoạch, dự toán năm hoặc có trong dự toán nhưng chưa phân bổ chi tiết có giá trị từ 03 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên 01 khoản chi.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Khi đi nước ngoài công tác hoặc làm việc riêng (du lịch, thăm người thân, khám chữa bệnh...) phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy và thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về việc ra nước ngoài.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề về chủ trương, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Mỗi Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách một lĩnh vực, địa bàn cụ thể và cùng với tổ chức đảng nơi mình phụ trách chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện những công tác chủ yếu và đề xuất những vấn đề cần thiết thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy; giữ mối quan hệ chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình đề xuất, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng các hình thức thích hợp.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Thay mặt Tỉnh ủy chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo chuẩn bị và định hướng những chương trình, kế hoạch, đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa, thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; tham gia Đảng ủy Quân khu 5; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác nội chính, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định; trực tiếp chỉ đạo khi có tình huống phức tạp xảy ra trên địa bàn tỉnh; tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân theo quy định và chỉ đạo xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân theo quy định của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Chủ động kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Tỉnh ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa

phương; yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết và các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

7. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của các bộ, ngành Trung ương liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

8. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chương trình công tác năm, 06 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy và hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện các quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội

ng nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về điều hành hoạt động bộ máy đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy giải quyết các công việc theo sự ủy quyền của Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; thi đua, khen thưởng của Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại tố cáo và bảo vệ bí mật theo quy định. Đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế này và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

5. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; về công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

6. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;

tăng cường đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ và cán bộ chủ chốt ở cơ sở; thực hiện nghiêm chế độ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy cơ sở.

7. Chỉ đạo việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

8. Phối hợp với các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy trong công tác tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy bảo đảm các điều kiện để phục vụ công tác chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở; chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

Phối hợp với Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của ủy ban nhân dân các cấp; phối hợp giải quyết các vấn đề khó khăn, bức xúc về kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo, quản lý đất đai, tài chính, ... ở cơ sở.

9. Chủ trì các hội nghị, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt các đề án, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, trực tiếp chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được phân công và do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm.

10. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo xây dựng bộ máy Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động 6 tháng, hằng năm; chỉ đạo xử lý các công việc đột xuất, phát sinh thuộc thẩm quyền của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

11. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội, tiếp xúc cử tri chuyên đề với các hình thức phù hợp. Chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia ở địa phương đối với các dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức đề các đại biểu Quốc hội trong Đoàn thảo luận về dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác dự kiến trình kỳ họp Quốc hội theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo giám sát việc thi hành pháp luật, giám sát văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương, góp ý với địa phương về việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tổ chức đề các Đoàn giám sát.

12. Định kỳ báo cáo với Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh; chủ động đề xuất

những vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. 2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch tỉnh, vùng, sản phẩm trọng yếu của tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hằng năm, kế hoạch sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh; sử dụng nguồn vượt thu, Trung ương thưởng vượt thu và việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước được bổ sung ngoài kế hoạch vốn đầu năm cho đầu tư phát triển; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, dân vận của chính quyền và đối ngoại của địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy chế này hoặc khi có yêu cầu. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội biên phòng tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi

công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy, phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lấy ý kiến bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 9. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

4. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng

Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

Điều 10. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 12. Với các cơ quan Đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

3. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các Ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm đề cử cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

4. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời; giải quyết các vấn đề lớn có liên quan, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình nhân dân; tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Tỉnh ủy quyết định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể ở tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. Với Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

1. Quân ủy Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp trong lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Quân ủy Trung ương và thực hiện các nhiệm vụ quân sự quốc phòng tại địa phương.

2. Đối với Đảng ủy Công an Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với Đảng ủy Quân khu 5

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định tham gia Đảng ủy Quân khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên Quân khu (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của Đảng ủy Quân khu; tham gia Đảng ủy Quân khu từ khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định và thôi tham gia Đảng ủy Quân khu khi thôi giữ chức vụ tương ứng.

- Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Với các tỉnh ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương

1. Tỉnh ủy, trực tiếp là các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối tỉnh phối hợp với Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong việc tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy có liên quan và bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

2. Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy và Đảng ủy Khối tỉnh chủ động thông báo với các cấp ủy thuộc Đảng bộ Khối Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh các nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đất đai, tài nguyên, dân số - kế hoạch hóa gia đình, để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

3. Phối hợp, liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành ủy trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương nhất là các Nghị quyết phát triển vùng, liên tỉnh; trong thực hiện các chiến lược, quy hoạch nhất là chiến lược quốc gia, vùng, liên tỉnh; trong khai thác các lợi thế và giải quyết các thách thức có tính vùng nhất là tài nguyên, nguồn nhân lực, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu...

Điều 17. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 3 của Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư.

1.2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và các quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2. Đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 4 của Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư

2.2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án thể chế hoá, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội,

tài chính, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,...trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Theo định kỳ quy định (hằng quý, 6 tháng, một năm) và khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Với đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng, Phó trưởng Đoàn và các đại biểu Quốc hội là đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 18. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 3 của Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư.

2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh, mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với các cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo

những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng Chỉ thị của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng.

- Định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý, đại diện hoặc Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân và các cơ quan nội chính tỉnh để nghe báo cáo kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 19. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thực hiện theo Điều 3 của Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư

2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hoạt động; định kỳ hằng quý, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 20. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với cấp ủy trực thuộc

- Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với cấp ủy trực thuộc

- Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương; những vấn đề liên quan đến chủ quyền vùng biển, đảo thuộc thẩm quyền. Thông qua cơ chế Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Đảng ủy Công an, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân sự để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

- Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, thông qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

- Các cấp ủy đảng trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

- Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ cấp ủy trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe báo cáo tình hình hoạt động của cấp ủy trực thuộc và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

2. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của Tỉnh ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp cho Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng hoạt động.

- Hằng quý, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và một số cơ quan, tổ chức đảng có liên quan để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình công tác chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để chủ động xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

- Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ điều hành, tổ chức công việc của Tỉnh ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ vào chiều thứ hai hằng tuần và họp đột xuất khi cần thiết. Khi cần có thể mời một số đồng chí đại diện lãnh đạo các cơ quan có liên quan tham dự.

- Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy thảo luận và

quyết định, không đưa vào nội dung họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề chưa được Thường trực Tỉnh ủy bàn và thống nhất trước, trừ những trường hợp có tính cấp bách; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền của từng thành viên Thường trực Tỉnh ủy. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy dự và ghi biên bản các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Văn bản hoá các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định xử lý cụ thể của các thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ trường hợp các thành viên Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và của từng thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy, phải đảm bảo đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 23. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần*).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 25. Chế độ Hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chuẩn bị hội nghị và tổ chức hội nghị Tỉnh ủy

- Tỉnh ủy làm việc theo Chương trình toàn khoá và hằng năm khi cần thiết thì có sự điều chỉnh.

- Tỉnh ủy họp thường kỳ mỗi quý một lần vào tháng cuối quý. Khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập hội nghị Tỉnh ủy bất thường.

- Các đồng chí ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự các hội nghị Tỉnh ủy, trừ các hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng.

- Khi tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng hoặc chuyên đề, tùy theo nội dung của hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy sẽ quyết định thành phần tham dự hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nội dung hội nghị Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy chủ trì và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các tờ trình, đề án trình Tỉnh ủy. Những nội dung trình hội nghị Tỉnh ủy phải gửi đề án, văn bản dự thảo đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các thành phần mời dự trước hội nghị ít nhất ba ngày làm việc (*trừ trường hợp đặc biệt*).

Nội dung thuộc công việc của tổ chức đảng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội nào thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức đảng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đó có trách nhiệm chuẩn bị; thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Tỉnh ủy. Tùy vấn đề, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức việc lấy ý kiến đóng góp của cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu, cán bộ chủ chốt, cán bộ khoa học kỹ thuật, các tầng lớp nhân dân; đồng thời giao cho các cơ quan chức năng chuẩn bị đề án, cung cấp những thông tin cần thiết cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những tài liệu và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau liên quan đến nội dung của hội nghị.

Tờ trình hội nghị Tỉnh ủy phải ngắn gọn, nêu rõ những vấn đề Tỉnh ủy cần tập trung thảo luận và quyết định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan có liên quan có ý kiến tham gia, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết cho Tỉnh ủy, nhất là các quan điểm, ý kiến khác nhau về nội dung đề án. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị để đóng góp ý kiến có chất lượng vào quá trình thảo luận và quyết định của Tỉnh ủy.

- Bí thư Tỉnh ủy chủ trì hội nghị Tỉnh ủy. Trong hội nghị Tỉnh ủy, tùy theo yêu cầu, nội dung của từng hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy phân công Phó Bí thư Tỉnh ủy điều hành phiên họp. Thường trực Tỉnh ủy báo cáo với Tỉnh ủy về thành phần dự họp và dự kiến chương trình làm việc; Tỉnh ủy thảo luận, biểu quyết thông qua chương trình làm việc của hội nghị, bố trí thời gian họp lý để Tỉnh ủy thảo luận nội dung đề án. Đối với đề án có nội dung quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận ở hội nghị Tỉnh ủy tiếp theo trước khi quyết định.

Tại hội nghị có thể không đọc các đề án đã gửi trước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí điều hành phiên họp nêu những vấn đề Tỉnh ủy cần tập trung thảo luận; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bày tỏ chính kiến của mình về những vấn đề đó, tranh luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Tùy vấn đề, Tỉnh ủy có thể thảo luận tại hội trường hoặc ở tổ. Khi Tỉnh ủy thảo luận ở tổ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổng hợp đầy đủ ý kiến phát biểu và báo cáo cho Tỉnh ủy. Khi thảo luận tại hội trường, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng còn có ý kiến khác nhau (qua tổng hợp ý kiến thảo luận tại tổ, nếu có) và gợi ý hướng dẫn thảo luận của đồng chí điều hành phiên họp.

Khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy xem xét kỷ luật đảng viên, ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có quyền trình bày khi có ý kiến khác với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày ý kiến của mình về những vấn đề Tỉnh ủy còn ý kiến khác nhau, trước khi Tỉnh ủy biểu quyết và kiến nghị Tỉnh ủy danh mục và nội dung những vấn đề cần biểu quyết. Tỉnh ủy thông qua danh mục, nội dung các vấn đề cần biểu quyết và hình thức biểu quyết. Nếu biểu quyết về nhân sự, kỷ luật đảng viên thì Tỉnh ủy cử tổ kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện việc kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của hội nghị Tỉnh ủy.

Đối với những vấn đề đã có nghị quyết của Tỉnh ủy (kể cả khoá trước) và nghị quyết đó vẫn còn giá trị lãnh đạo, chỉ đạo trong thực tiễn, Tỉnh ủy không ra nghị quyết mới mà chỉ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đã có, ra kết luận bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện.

Tỉnh ủy biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị; trường hợp không chuẩn bị kịp dự thảo nghị quyết thì ủy nhiệm Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ vào kết luận của Hội nghị Tỉnh ủy để hoàn chỉnh văn bản và ban hành. Nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì phải xin ý kiến Tỉnh ủy và chỉ được bổ sung, điều chỉnh khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành.

- Các Tỉnh ủy viên và các đồng chí được mời dự hội nghị Tỉnh ủy thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ bí mật hội nghị. Tỉnh ủy giao Thường trực Tỉnh ủy thông báo kết quả và nội dung hội nghị Tỉnh ủy.

- Trong một số trường hợp, do yêu cầu giải quyết gấp và không có điều kiện triệu tập hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Những vấn đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến nếu được trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Tỉnh ủy tại hội nghị gần nhất. Trong trường hợp tuy đã có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành nhưng ý kiến của các đồng chí Ủy

viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Tỉnh ủy gần nhất thảo luận, quyết định.

2. Chuẩn bị và tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình hằng năm, 06 tháng, quý, tháng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị định kỳ mỗi tháng hai lần vào tuần thứ hai và thứ tư của tháng và hội nghị đột xuất khi cần.

Những đề án quan trọng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước khi chuẩn bị các cơ quan trình đề án cần chủ động trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng chuẩn bị, yêu cầu, phạm vi của đề án.

Tài liệu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm: Tờ trình, đề án, ý kiến các cơ quan thẩm định, ý kiến của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực (nếu có), dự thảo văn bản kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của cơ quan trình đề án. Tài liệu hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần gửi đến các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước hội nghị ít nhất hai ngày làm việc; các Ủy viên Ban Thường vụ phải nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến để đóng góp vào quá trình thảo luận và quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham dự.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mời đồng chí đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan tham gia họp. Các đồng chí tham dự họp được phát biểu ý kiến khi có yêu cầu.

Trường hợp Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy vắng mặt, Văn phòng Tỉnh ủy gửi tài liệu để đồng chí đó góp ý kiến trực tiếp vào văn bản; Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

- Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe tờ trình của cơ quan trình đề án và ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan; trường hợp cơ quan trình đề án là một cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy thì các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc khác của Tỉnh ủy và các cơ quan được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định thẩm định, phát biểu ý kiến; cơ quan trình và cơ quan thẩm định đề án phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là các nội dung còn có ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung thảo luận và quyết định.

Đại diện cơ quan trình đề án (không ủy quyền cho người không đúng thẩm quyền) báo cáo tờ trình (nội dung tờ trình gồm 2 phần chính: tóm tắt nội dung đề án và nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy), không đọc lại toàn văn đề án. Các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bày tỏ chính kiến của mình về những vấn đề đó, tranh luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Khi có nội dung cần giải quyết gấp mà không tổ chức được hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy gửi văn bản đề các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp ý trực tiếp vào văn bản; nếu quá 1/2 số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tán thành thì có giá trị như nghị quyết hội nghị; trường hợp tuy có trên 1/2 ý kiến tán thành

nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy gần nhất thảo luận, quyết định.

- Khi chuẩn bị những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cần lấy ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm trả lời ý kiến đúng thời gian quy định.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết các vấn đề quan trọng bằng hình thức thích hợp khi có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng phiếu kín khi quyết định các nội dung về công tác cán bộ, thi hành kỷ luật cán bộ và khi có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng khác. Các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải thông tin đến các đồng chí Tỉnh ủy viên.

3. Về việc gửi tài liệu, phát hành giấy mời

- Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước Hội nghị ít nhất 10 ngày làm việc (đối với Hội nghị Tỉnh ủy), ít nhất 05 làm việc (đối với Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy); đối với những chương trình, dự án quan trọng, phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì gửi tài liệu đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 20 ngày làm việc (đối với Hội nghị Tỉnh ủy), ít nhất 10 ngày làm việc (đối với Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Ngoài ra, đối với những trường hợp đặc thù, cấp thiết (nhất là công tác cán bộ), Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về thời gian chuẩn bị tài liệu để trình Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện trách nhiệm thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ và sự chỉ đạo, yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy.

- Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và Tài liệu hội nghị đến các thành viên trước Hội nghị ít nhất 02 ngày làm việc (*đối với những chương trình, dự án quan trọng, phức tạp ít nhất là 05 ngày làm việc*) để nghiên cứu, cho ý kiến thảo luận, tham gia góp ý tại Hội nghị (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền

phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Những nội dung thông tin đang bàn tại các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phải được quản lý chặt chẽ theo quy định. Khi có nghị quyết, kết luận, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành ủy phải nói và làm theo đúng nghị quyết, kết luận.

Điều 27. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (***trừ công tác cán bộ***), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban thường Tỉnh ủy vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền cho Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và các Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ký thừa lệnh các thông báo, kết luận... và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 28. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại Hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Hằng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định và gửi kết quả kiểm điểm về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp đánh giá, xếp loại cán bộ theo quy định.

3. Trong các Hội nghị Tỉnh ủy, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chế độ chất vấn. Nội dung và phương pháp chất vấn, trả lời chất vấn thực hiện theo Quy chế chất vấn trong Đảng. Cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy và những vấn đề mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

4. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Điều 29. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân; tổ chức đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại địa phương

1. Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách địa bàn phải thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với thường trực, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

3. Ủy viên ban chấp hành chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian trong tháng để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát hiện và chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giải quyết nếu vượt quá thẩm quyền.

4. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, tổ chức thực hiện lịch đi công tác cơ sở, tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại phương, dự hội nghị, lễ kỷ niệm của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đúng quy định, đạt hiệu quả.

Điều 30. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự, đảng đoàn, các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các Vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí ủy viên Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy,
- CVP, PCVP; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Bùi Thị Quỳnh Vân